

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 40/2020/TLST- DS, ngày 30 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam**

Địa chỉ: Số 108 - đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Thọ - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngân hàng được uỷ quyền khởi kiện: **Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang**

Địa chỉ: Số 182 - Nguyễn Văn Cừ, phường Minh Xuân, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Người được uỷ quyền: Ông Dương Tuấn Nguyên - Chức vụ: Phó Giám đốc

Và bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ quản lý nợ có vấn đề.

** Bị đơn:* Bà **Đ T T H**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Phúc Khê, xã Tây Cốc, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

2. Bà Đ T T H có nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang số tiền **84.832.407** đồng (*Tám mươi tư triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, bốn trăm linh bảy đồng*), trong đó: Tiền gốc là 78.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 13/02/2020 là 6.832.407 đồng.

Trình hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

*** Về án phí:** Bà Đ T T H phải chịu án phí có giá ngạch của vụ án là **2.120.800đ** (*Hai triệu, một trăm hai mươi nghìn, tám trăm đồng*)

Nguyên đơn không phải chịu án phí của vụ án, trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.120.800đ (*Hai triệu, một trăm hai mươi nghìn, tám trăm đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000310 ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + lưu Toà án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

